TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày: 18/ 9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tưởng - Giáo viên
Bà Nguyễn Thị Loan - Giáo viên

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1**. Nguyễn Trung K**, sinh ngày: 03/3/2004; Giới tính: Nam; Số CCCD: 038204000923; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1976; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981; Tiền án: Ngày 31/8/2022 bị Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù giam về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi". Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2024, chưa thực hiện đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm: 1.500.000đ; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2025 đến ngày 14/3/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 12/6/2008;Giới tính: Nam; Số CCCD: 038208028156; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1977; Con bà: Lê Thị H , sinh năm: 1979;Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2025, đến ngày 14/3/2025 huỷ bỏ biện pháp tạm giữ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn N: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1979 (mẹ của bị cáo N, có mặt).

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường N, tỉnh Thanh Hóa;

3. **Trần Văn Đ**, sinh ngày 28/3/2008; Giới tính: Nam; Số CCCD: 038208013526; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn P, sinh năm: 1982; Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1984; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2025, đến ngày 14/3/2025 huỷ bỏ biện pháp tạm giữ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn Đ: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1984 (mẹ của bị cáo Đ, có mặt).

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Thanh Hóa

4. **Lê Đoàn K1**, sinh ngày: 22/7/2008; Giới tính: Nam; Số CCCD: 038208015141; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh 12/12 trường T4: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn B1, sinh năm: 1977; Con bà: Lường Thị X, sinh năm: 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2025, đến ngày 14/3/2025 huỷ bỏ biện pháp tạm giữ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đoàn K1: Chị Lường Thị X, sinh năm: 1980 (mẹ của bị cáo K1, có mặt).

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa;

5. **Hà Văn K2**, sinh ngày 06/10/2008; Giới tính: Nam; Số CCCD: 038208029540; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Hà Văn T1, sinh năm: 1973; Con bà: Lê Thị C, sinh năm: 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2025, đến ngày 14/3/2025 huỷ bỏ biện pháp tạm giữ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Văn K2: Chị Lê Thị C, sinh năm: 1975 (mẹ

của bị cáo K2, có mặt).

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường S, tỉnh Thanh Hóa;

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Văn K2: Bà Nguyễn Thị Q1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ: Bà Lê Thu H2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đoàn K1: Bà Lê Thị P1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Có mặt)

- Người làm chứng

1. Hà Văn D, sinh ngày 24/11/2009; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố K, P. S, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. Trần Thế A, sinh ngày 06/2/2010; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố K, P. S, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

3. Nguyễn Hữu Đ1**,** sinh ngày 13/01/2010; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố K, P. S, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

4. Phan Thế Minh H3, sinh ngày 05/12/2009; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, P. S, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

5. Nguyễn Hữu Đ1, sinh ngày 03/01/2010; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Q, P. S, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

6. Phạm Gia Đức H4, sinh ngày 20/6/2011; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố K, P. S, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

7. Nguyễn Nhân P2, sinh ngày 16/01/2008; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Phố T, P. Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

8. Đỗ Viết M, sinh ngày 25/01/2008; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: S, P. Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

9. Cao Minh Đ2, sinh ngày 02/11/2009; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: S N, Tổ dân phố H, P. S, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 03/3/2025, do có mâu thuẫn với nhóm thanh niên ở huyện Đ (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa) nhóm đối tượng Hà Văn D, sinh ngày 24/11/2009, trú tại số nhà C, Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Phạm Gia Đức D1, sinh ngày 20/6/2011, trú tại Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Trần Thế A, sinh ngày 06/02/2010, trú tại Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Cao Minh Đ2, sinh ngày 02/11/2009, trú tại số nhà D N, Tổ dân phố H, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Hữu Đ1, sinh ngày 13/01/2010, trú tại Tổ dân

phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Phan Thế Minh H3, sinh ngày 05/12/2009, trú tại Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Hữu Đ1 sinh ngày 03/01/2010 trú tại Tổ dân phố Q, phường S, tỉnh Thanh Hóa cùng Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Nguyễn Trung K và Hà Văn K2 rủ nhau tập trung trước khách sạn D2, đường H, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa cùng bàn bạc đi lên thành phố T tìm nhóm đối tượng có mâu thuẫn trước đó để đánh nhau. Cả nhóm thống nhất đi 05 xe máy, gồm:

- 01 xe máy điện nhãn hiệu Xmen không gắn biển số do Phạm Gia Đức D1 điều khiển chở Hà Văn D ngồi giữa cầm theo 01 thanh kiếm có vỏ kiếm bằng gỗ, dài khoảng 90 cm, Trần Thế A ngồi sau cùng;

- 01 xe máy Wave A màu trắng không gắn biển số do Nguyễn Trung K điều khiển chở Nguyễn Văn N ngồi phía sau;

- 01 xe Wave Alpha màu tím than không gắn biển số do Cao Minh Đ2 điều khiển chở Hà Văn K2 ngồi phía sau;

- 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfat màu đen không gắn biển số do Lê Đoàn K1 điều khiển chở Nguyễn Hữu Đ1 (Sinh ngày 13/1/2010) ngồi phía sau;

- 01 xe máy Wave RSX màu đỏ đen không gắn biển số do Phan Thế Minh H3 chở Nguyễn Hữu Đ1 (Sinh ngày 03/1/2010) ngồi phía sau;

Khi cả nhóm di chuyển dọc trên tuyến đường Q, đến đoạn ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc địa phận phường Q, thành phố S thì Trần Văn Đ điều khiển xe Wave RSX màu đỏ không gắn biển số đi một mình đến cùng nhập bọn.

Khi đi đến địa phận phường Q, thành phố T thì gặp 04 thanh niên, điều khiển 02 xe máy theo hướng ngược chiều từ thành phố T đi thành phố S, gồm: 01 xe máy Future BKS 36B8-88556 do anh Nguyễn Nhân P2, sinh ngày 16/01/2008, trú tại phố T, phường Q, thành phố T điều khiển chở Đỗ Viết M, sinh ngày 25/01/2008, trú tại số nhà C T, phường Q, thành phố T và 01 xe Wave do T2 trú tại phố T, phường Q, thành phố T điều khiển chở K3. Cho rằng đây là nhóm đối tượng có mâu thuẫn, va chạm trước đó nên Hà Văn D rút kiếm ra, đưa vỏ kiếm cho Trần Thế A, đồng thời cùng một số đối tượng khác trong nhóm hô hoán "Đuổi đánh chết mẹ nó đi", "Anh em đuổi theo đánh bọn kia". Thấy vậy, cả nhóm cùng hò hét, tăng ga và đồng loạt quay xe, lùa đuổi theo nhóm thanh niên đi ngược chiều. Khi lùa đuổi được khoảng 02km, đến đoạn cách chợ M1, phường Q, thành phố T khoảng 01km thì xe của T2 chở K3 và H5 bỏ chạy được, còn lại xe của Nguyễn Nhân P2 chở Đỗ Viết M quay đầu chạy về hướng thành phố T, thì cả nhóm Hà Văn D tiếp

tục hò hét, quay xe đuổi theo. Khi lùa đuổi đến đoạn rẽ vào công ty S1, khu công nghiệp L, phường Q, thành phố T thì một số xe không đuổi kịp. Riêng xe máy điện X1 do Phạm Gia Đức D1 điều khiển chở Hà Văn D và Trần Thế A và xe Wave Alpha trắng do Nguyễn Trung K điều khiển chở Nguyễn Văn N là tiếp tục đuổi theo. Quá trình lùa đuổi, N ngồi sau xe của K hô to *"kìa quay lại đi"* để thúc giục các đối tượng khác trong nhóm tiếp tục lùa đuổi, N còn hét lớn *"bọn kia đứng lại"* và *"đuổi theo chúng nó"* nhằm mục đích để nhóm của anh P2 sợ mà đứng lại để nhóm của N đánh và khích lệ những người trong nhóm của N đuổi đánh nhóm anh P2, đồng thời cũng để cho các phương tiện lưu thông trên đường dạt vào lề đường. Khi đến trước cổng nhà hàng V, phường Q, thành phố T thì xe của anh P2 chở anh M bị ngã ra đường. Lúc này, D dùng phần lưng kiếm (không có cạnh sắc), đánh vào lưng anh P2, Thế A cầm vỏ kiếm, đánh vào chân, mông và lưng anh P2. Sau đó, D hướng kiếm vào mặt P2 nói *"Nay cấm mấy thằng bay xuống S"*. Lúc này, K và N đứng ngoài chửi bới anh P2 và anh M một lúc rồi cả nhóm lên xe ra về. Hậu quả: anh P2 và anh M bị thương.

Ngày 04/03/2025, Ủy ban nhân dân phường Q có công văn số 229/UBND-CAP, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý các đối tượng dùng hung khí nguy hiểm, lùa đuổi, đánh nhau, gây thương tích xảy ra vào tối ngày 3/3/2025 tại trước nhà hàng V, phố B, phường Q, thành phố T, là nơi có nhiều phương tiện lưu thông qua lại, khu vực giao nhau với quyến Quốc lộ A. Hành vi của các đối tượng thể hiện sự coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn phường (BL: 01- 04).

Cùng ngày Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xin đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời Hà Văn D nhận thức được hành vi vi phạm của mình đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T giao nộp 01 thanh kiếm có vỏ bọc bằng gỗ, bên ngoài dán băng dính đen xung quanh, dài 86cm; lưỡi bằng kim loại mày trắng sáng đầu nhọn dài 62cm; rộng 04cm; cán kiếm bằng gỗ dài 20cm; rộng 4,2cm; vỏ bọc bên ngoài kiếm bằng gỗ dài 66cm; rộng 4,2cm (BL: 295-296).

Kết quả giám định vũ khí:

Tại Bản kết luận giám định số 1964/KL-KTHS, ngày 10/6/2025 Phòng K4 Công an tỉnh T có kết luận: 01 vật bằng kim loại dài 82,5cm gửi giám định là kiếm, thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" ban hành kèm theo Thông tư số

75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1, Nếu kiếm sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khoẻ con người trái pháp luật thì thuộc vũ khí quân dụng (BL: 191).

Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử:

Kết luận số 1750/KL-KTHS, ngày 23/5/2025 Phòng K4 Công an tỉnh T có kết luận: Nội dung hình ảnh gửi giám định có hình ảnh đột ngột thay đổi đột ngột, không liên tục tại thời điểm 57 giây; Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép hay chỉnh sửa nội dung trong đoạn video gửi giám định (BL: 186).

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể:

Đối với Nguyễn Nhân P2: 01 vết thương trầy xước vùng đầu gối trái, KT (3x1)cm; 01 vết thương trầy xước vùng đầu gối phải, KT (2x1)cm; 01 vết thương trầy xước da về phía bên phải đầu gối phải, KT (1x1)cm; 01 vết phù nề, tấy đỏ ở vùng lưng trái, KT (3x3)cm (BL: 250).

Đối với Đỗ Viết M: 01 vết trầy xước tại vùng đầu gối phải, KT (3x3)cm; 01 vết thương trầy xước vùng đầu gối trái, KT (1,5x1)cm; 01 vết thương trầy xước da tại vùng khuỷu tay phải, KT (3x1)cm; 01 vết thương trầy xước da ở vùng khuỷu tay trái, KT (2x1)cm; 01 vết thương trầy xước da ở vùng hông phải, dài 03cm.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, anh Nguyễn Nhân P2 và Đỗ Viết M cùng người giám hộ có ý kiến về phần thương tích là do quá trình điều khiển xe máy mặt đường trơn nhiều sỏi đá nên P2 và M bị ngã xe gây thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khoẻ. Đồng thời P2 và M có đơn từ chối giám định về thương tích và không có yêu cầu gì về phần dân sự (BL: 245-246; 254).

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 Xe máy điện màu đen BKS 36MĐ 60534; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu trắng, BKS 36AN-03067 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Trung K; 01 xe Wave Alpha màu tím than, BKS 36N1-20867; 01 xe điện Vinfat màu đen, BKS 36MĐ1-61097; 01 xe Wave RSX, màu đen, BKS 36N1-178.15; 01 xe Wave RSX đỏ BKS 36N1 -15265.

Quá trình điều tra xác định các xe gồm: 01 Xe máy điện màu đen BKS 36MĐ 60534; 01 xe Wave Alpha màu tím than, BKS 36N1-20867; 01 xe điện Vinfat màu đen, BKS 36MĐ1-61097; 01 xe Wave RSX, màu đen, BKS 36N1-178.15; 01 xe Wave RSX đỏ BKS 36N1 -15265, đều có chủ sở hữu hợp pháp, việc các đối tượng sử dụng xe để tham gia lùa đuổi đánh nhau vào tối ngày 03/3/2025 chủ sở hữu hợp pháp không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại xe cho các chủ sở hữu hợp pháp (BL: 201 - 236).

Đối với: 01 thanh kiếm có vỏ bọc bằng gỗ, bên ngoài dán băng dính đen xung quanh, dài 86cm; lưỡi bằng kim loại mày trắng sáng đầu nhọn dài 62cm; rộng 04cm; cán kiếm bằng gỗ dài 20cm; rộng 4,2cm; vỏ bọc bên ngoài kiếm bằng gỗ dài 66cm; rộng 4,2cm; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu trắng, BKS 36AN-03067 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Trung K. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hà Văn D, sinh ngày 24/11/2009, Trần Thế A, sinh ngày 06/02/2010, Cao Minh Đ2, sinh ngày 02/11/2009, Nguyễn Hữu Đ1, sinh ngày 13/01/2010, Phan Thế Minh H3, sinh ngày 05/12/2009, Nguyễn Hữu Đ1, sinh ngày 03/01/2010 có hành vi "Gây rối trật tự công cộng", tuy nhiên do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn đề nghị chính quyền địa phương nơi cư trú xem xét ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự".

Đối với Phạm Gia Đức D1, sinh ngày 20/6/2011, trú tại tổ dân phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (Nay là tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa) chưa đủ tuổi bị xử phạt hành chính và xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đề nghị chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình có biện pháp quản lý, giáo dục.

Đối với hai thanh niên đi xe Wave tên T2 và K3. Do P2, M chỉ biết hai người này ở phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Đối với Nguyễn Trung K điều khiển xe chở Nguyễn Văn N tham gia lùa đuổi, hò hét, N hô " Kìa quay lại đi... Bọn kia đứng lại... Đuổi theo bọn nó" nhằm mục đích để nhóm Nguyễn Nhân P2 sợ, đứng lại để nhóm N đánh và khích lệ những người trong nhóm N. Hành vi của K và N đã cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên chưa đủ cơ sở để khẳng định K, N phạm tội "Sử dụng vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Theo điểm d khoản 2, 6 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực ngày 01/1/2025 có quy định:

"Dao có tính sát thương cao sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khoẻ con người trái pháp luật; Dao có tính sát thương cao là dao sắc, dao nhọn thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ C1 ban hành" là vũ khí quân dụng. Tức là dùng

dao sắc, dao nhọn xâm phạm tính mạng, sức khoẻ con người trái pháp luật phải là dùng phần lưỡi dao, mũi dao để gây án, như: đâm, chém, chọc,... dùng phần lưỡi dao, mũi dao đúng tính năng, tác dụng như Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định thì mới có thể cấu thành tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Trong khi đó Hà Văn D chỉ dùng phần lưng thanh kiếm đánh 01 lần vào lưng anh P2 gây cho anh phúc 01 vết phù nề, tấy đỏ ở vùng lưng phía trái không rõ hình, kích thước (3x3)cm, bị hại từ chối giám định thương tích. Do đó, chưa đủ cơ sở khẳng định Hà Văn D dùng dao sắc, dao nhọn gây thương tích cho anh Nguyễn Nhân P2. Không có cơ sở để khẳng định K, N giúp sức, xúi giục đồng phạm với hành vi dùng dao sắc, dao nhọn gây thương tích cho anh P2. Do đó chưa đủ căn cứ để xem xét Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn N về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng cũng như hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Nhân P2.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSKV1 ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá truy tố các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. xử phạt Nguyễn Trung K từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù đến 03 (ba) năm tù

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt:

Nguyễn Văn N từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Đoàn K1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án

sơ thẩm.

Hà Văn K2 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ một thanh kiếm được dán giấy niêm phong của phòng K4 - Công an tỉnh T, có chữ kí, chữ viết của Vị Thế H6, Nguyễn Văn T3

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe máy nhãn hiệu honda, BKS 36AN-03067; số loại: Wave A, màu sơn; trắng; dung tích: 109.2 cm^3, số máy: JA70E0511162; số khung: RLHJA3933RY171758, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Văn K2: Bà Nguyễn Thị Q1; người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ: Bà Lê Thu H2; người bào chữa cho bị cáo Lê Đoàn K1: Bà Lê Thị P1 đồng tình với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức chưa đầy đủ, nhất thời phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú, gia đình khó khăn. Vì vậy đề nghi Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự. khoản 1 Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên cho các bị cáo được hưởng án treo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến gì.

Lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Viện kiểm sát khu vực 1 - Thanh Hoá, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/3/2025 tại QL47 thuộc phường Q, phường Q, thành phố T (nay là phường Q, tỉnh Thanh Hóa) Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 cùng các đối tượng cầm theo 01 thanh kiếm và vỏ kiếm bằng gỗ dài khoảng 90cm (là hung khí) lùa đuổi đánh nhau trong khoảng thời gian 20 phút, trên đoạn khoảng 5km dọc tuyến đường QL47 từ phường Q về ngã ba M, phường Q, rồi quay lại đến phường Q, thành phố T (nay là phường Q, gây náo loạn, bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 đều không bị mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi, theo điều 12 Bộ luật hình sự thì các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá truy tố các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tập trung đông người, hò hét, lùa đuổi đánh đánh nhau, dùng xe mô tô, xe máy điện, mang theo hung khí làm náo động khu dân cư, làm cản trở hoạt động của người khác tại nơi công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò một cách chặt chẽ. Xuất phát từ mâu thuẫn với nhóm thanh niên ở phường Đ, tỉnh Thanh Hóa mà các bị cáo đã cùng với đối tượng khác chuẩn bị hung khí là kiếm, hò hét, lùa đuổi đánh nhau trên đoạn khoảng 5km dọc tuyến đường QL47 từ phường Q về ngã ba M, phường Q, rồi quay lại đến phường Q, thành phố T (nay là phường Q), tỉnh Thanh Hóa, gây náo loạn, bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị

cáo K là người thành niên, bị cáo N là người hoà hét khích lệ, gây náo loạn nên chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác, các bị cáo Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 là người tham gia lùa đuổi nên chịu trách nhiệm ngang nhau.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Trung K ngày 31/8/2022 bị Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi". Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2024, chưa thực hiện đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm: 1.500.000đ, chưa được xoá án tích, vì vậy bị cáo K phải chịu tình tiết tặng nặng "tái phạm", quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy bị cáo Nguyễn Trung K ngày 31/8/2022 bị Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" chưa được xoá án tích nay lại phạm tội mới nên cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội; đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội các bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119; Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định các xe gồm: 01 Xe máy điện màu đen BKS 36MĐ 60534; 01 xe Wave Alpha màu tím than, BKS 36N1-20867; 01 xe điện Vinfat màu đen, BKS 36MĐ1-61097; 01 xe Wave RSX, màu đen, BKS 36N1-178.15; 01 xe Wave RSX đỏ BKS 36N1 -15265, đều có chủ sở hữu hợp pháp, việc các đối tượng sử dụng xe để tham gia lùa đuổi đánh nhau vào tối ngày 03/3/2025 chủ sở hữu hợp pháp không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại xe cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với một thanh kiếm có vỏ bọc bằng gỗ, bên ngoài dán băng dính đen xung quanh, dài 86cm; lưỡi bằng kim loại mày trắng sáng đầu nhọn dài 62cm; rộng

04cm; cán kiếm bằng gỗ dài 20cm; rộng 4,2cm; vỏ bọc bên ngoài kiếm bằng gỗ dài 66cm; rộng 4,2cm là hung khí sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với một xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu trắng, BKS 36AN-03067 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Trung K, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Trung K.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt

Nguyễn Trung K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ từ ngày 05/3/2025.

Nguyễn Văn N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Đoàn K1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hà Văn K2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn Đ cho UBND phường N, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Đoàn K1, Hà Văn K2 cho UBND phường S, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ một thanh kiếm được dán giấy niêm phong của phòng K4 - Công an tỉnh T, có chữ kí, chữ viết của Vị Thế H6, Nguyễn Văn T3

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe máy nhãn hiệu honda, BKS 36AN-03067; số loại: Wave A, màu sơn; trắng; dung tích: 109.2 cm^3, số máy: JA70E0511162; số khung: RLHJA3933RY171758, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/ 9/2025 giữa Công an tỉnh T với phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hoá.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Lê Đoàn K1, Trần Văn Đ và Hà Văn K2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp cho các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7B và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hoá;
- Văn phòng CSĐT Công an, tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an, tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hoá;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cát Tưởng Nguyễn Thị Loan **Cao Văn Tuấn**